

Rx Thuốc bán theo đơn

Để xa tâm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.

SILKERONCREME Kem bôi ngoài da

SDK: VD-19219-13

THÀNH PHẦN: Mỗi tuýp 10g chứa:

Hoạt chất:

Gentamicin sulfate 10 mg (hoạt lực)
Betamethasone dipropionate 6,4 mg
Clotrimazole 100mg

Tá dược: Chlorocresol, Cetostearyl alcohol, Vaseline, Paraffin lỏng, Polyoxyl 25 cetostearyl ether, Propylene glycol, Natri dihydrophosphate, Methyl paraben, Propyl paraben, Nước tinh khiết.

DƯỢC LỰC HỌC

Gentamicin sulfate là một kháng sinh thuộc nhóm aminoglycosid có tác dụng diệt khuẩn do ức chế quá trình sinh tổng hợp protein của vi khuẩn. Phổ diệt khuẩn của gentamicin thực tế bao gồm các vi khuẩn hiếu khí Gram âm và các tụ cầu khuẩn, kể cả các chủng tạo ra penicillinase và kháng methicilin.

Clotrimazole là thuốc kháng nấm phổ rộng được dùng điều trị các trường hợp bệnh ngoài da do nhiễm các loài nấm gây bệnh khác nhau và cũng có tác dụng trên *Trichomonas*, *Staphylococcus* và *Bacteroides*, không có tác dụng với *Lactobacilli*. Cơ chế tác dụng của clotrimazole là liên kết với các phospholipid trong màng tế bào nấm, làm thay đổi tính thấm của màng, gây mất các chất thiết yếu nội bào dẫn đến tiêu hủy tế bào nấm.

Betamethasone là một corticosteroid tổng hợp, có tác dụng glucocorticoid rất mạnh, kèm theo tác dụng mineralocorticoid không đáng kể. 0,75 mg betamethasone có tác dụng chống viêm tương đương với khoảng 5 mg prednisolon. Betamethasone có tác dụng chống viêm, chống thấp khớp và chống dị ứng. Thuốc được dùng đường uống, tiêm, bôi tại chỗ, hít hoặc bôi để trị nhiều bệnh cần chỉ định dùng corticosteroid, trừ các trạng thái suy thượng thận thì ưa dùng hydrocortison kèm bổ sung fludrocortison.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

Gentamicin không được hấp thu qua đường tiêu hóa. Gentamicin được sử dụng tiêm bắp hoặc tiêm tĩnh mạch. Thuốc ít gắn vào protein huyết tương, gentamicin khuếch tán chủ yếu vào các dịch ngoại bào và khuếch tán dễ dàng vào ngoại dịch tại trong. Thời gian bán thải của gentamicin từ 2 – 3 giờ, nhưng có thể kéo dài ở trẻ sơ sinh và người bệnh suy thận. Gentamicin không bị chuyển hóa và được thải trừ ra nước tiểu qua lọc ở cầu thận.

Clotrimazol dùng bôi lên da hoặc dùng đường âm đạo rất ít được hấp thu. Thuốc ngấm để điều trị tại chỗ có tác dụng chống nấm phụ thuộc vào nồng độ của thuốc tại miệng, không có tác dụng toàn thân.

Betamethasone dễ được hấp thu qua đường tiêu hóa. Thuốc cũng dễ được hấp thu khi dùng tại chỗ. Khi bôi, đặc biệt nếu băng kín hoặc khi da bị rách hoặc khi thực trực tràng, có thể có một lượng betamethasone được hấp thu đủ cho tác dụng toàn thân. Betamethasone phân bố nhanh chóng vào tất cả các mô trong cơ thể. Các corticosteroid được chuyển hóa chủ yếu ở gan nhưng cũng cả ở thận và bài xuất vào nước tiểu.

CHỈ ĐỊNH

- Những bệnh lý ở da do dị ứng như: Chàm, viêm da do tiếp xúc, viêm da dị ứng, hăm da, viêm da tróc vảy, bệnh vẩy nến, ngứa.
- Viêm da do bội nhiễm.
- Bệnh nấm da: Da chân, da thân, da đầu, da đùi.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Dùng một lượng vừa đủ thoa nhẹ nhàng lên vùng da bệnh từ 1 đến nhiều lần mỗi ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- 1) Bệnh nhân có tiền sử dị ứng với thuốc.
- 2) Eczema tại ngoài có thủng màng nhĩ.
- 3) Loét (bệnh Bezet).
- 4) Bệnh nhân dị ứng với kháng sinh aminoglycoside như streptomycin, kanamycin, gentamycin và bacitracin.

THẬN TRỌNG

Khi dùng Corticosteroid trên vùng da rộng có hoặc không có băng ép có thể dẫn đến tình trạng hấp thu corticosteroid toàn thân.

Bất kỳ tác dụng ngoại ý nào được báo cáo xảy ra khi dùng corticosteroid toàn thân, bao gồm sự ức chế vô thượng thận, cũng có thể xảy ra với corticosteroid dùng tại chỗ, đặc biệt ở trẻ em và trẻ sơ sinh.

Không khuyến cáo dùng gentamicin trong thời gian dài.

Không dùng thuốc này trong nhãn khoa.

Sử dụng cho phụ nữ có thai:

Do tính an toàn của thuốc trên phụ nữ có thai vẫn chưa được xác định, do đó chỉ nên dùng thuốc này cho những bệnh nhân có thai nếu lợi ích trị liệu cao hơn nguy cơ có thể gây ra cho thai nhi.

Sử dụng cho trẻ em:

Bệnh nhân trẻ em có thể biểu hiện tính nhạy cảm lớn hơn với những suy giảm trực hạ đối-tuyến yên-tuyến thượng thận do corticoid tại chỗ và với những tác dụng corticoid ngoại sinh hơn so với bệnh nhân đã trưởng thành.

DÙNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Xem mục Thận trọng

TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC KHÍ LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Không ảnh hưởng.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Chưa có báo cáo nào về tương tác thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Triệu chứng:

Sử dụng corticoid tại chỗ quá mức hay kéo dài có thể làm ức chế tuyến yên-thượng thận, đưa đến thiếu năng thượng thận thứ phát và cho các biểu hiện tăng tiết tuyến thượng thận, bao gồm bệnh Cushing.

Clotrimazol hầu như không có sự quá liều khi dùng clotrimazol tại chỗ. Một liều gentamicin duy nhất quá mức hầu như không biểu hiện triệu chứng.

Sử dụng gentamicin tại chỗ quá nhiều hay kéo dài có thể làm sang thương bọc phát thêm do sự phát triển của các vi khuẩn không nhạy cảm.

Điều trị:

Chỉ định phương pháp điều trị triệu chứng thích hợp. Các triệu chứng tăng tiết tuyến thượng thận cấp thường là có hồi phục. Trong trường hợp ngộ độc mạn tính, nên ngưng thuốc từ từ. Nếu xuất hiện sự tăng trưởng phát triển của các vi khuẩn không nhạy cảm, ngưng sử dụng thuốc và áp dụng phương pháp điều trị thích hợp.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Các tác dụng không mong muốn sau có thể xảy ra khi dùng thuốc: Cảm giác bỏng rát, ngứa, dát sần, phù, bội nhiễm, ban đỏ, mụn nước, bong da, nổi mề đay và kích ứng da.

*** Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.**

BẢO QUẢN

Trong hộp kín, tránh ánh sáng, dưới 30°C.

HẠN DÙNG

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

*** Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng.**

ĐÓNG GÓI

Tuýp 10 g/hộp.

Sản xuất tại:

Công ty TNHH PHIL INTER PHARMA

Số 25, đường số 8, Khu Công Nghiệp Việt Nam - Singapore,
Thuận An, Bình Dương.